

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu:*

- Ông **Nguyễn Đức Bảo Q**, sinh năm 1988; CCCD số: 049088006441 ngày cấp: 14/06/2022. Địa chỉ: Đường A, thôn L, xã Đ, TP Đà Nẵng.

- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1987; CCCD số: 046187008544 ngày cấp: 04/08/2022. Địa chỉ: Đường T, tổ B phường S, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành) ngày 19 tháng 01 năm 2026, người yêu cầu là ông Nguyễn Đức Bảo Q và bà Nguyễn Thị H đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức Bảo Q và bà Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là xã P, thành phố Huế) (Giấy chứng nhận kết hôn số 36, do UBND xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 13/02/2012). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong thời gian sống chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không đồng nhất ý kiến dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm gì đến ai. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà đã

thuận tình ly hôn. Vì vậy, ông bà yêu cầu tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Đức Bảo Q và bà Nguyễn Thị H đều xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Đức Bảo L, sinh ngày: 27/12/2011. Thuận tình ly hôn ông bà thỏa thuận giao con Nguyễn Đức Bảo L cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Đức Bảo Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đức Bảo Q và bà Nguyễn Thị H đều xác định không có tài sản chung.

[4] Về tài nợ chung: Ông Nguyễn Đức Bảo Q và bà Nguyễn Thị H đều xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Nguyễn Đức Bảo Q và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0000263 ngày 12/01/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức Bảo Q và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 36, do UBND xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là xã P, thành phố Huế) cấp ngày 13/02/2012 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Nguyễn Đức Bảo Q và bà Nguyễn Thị H đều xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Đức Bảo L, sinh ngày: 27/12/2011. Thuận tình ly hôn ông bà thống nhất giao con Nguyễn Đức Bảo L cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Đức Bảo Q không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đức Bảo Q và bà Nguyễn Thị H đều xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Đức Bảo Q và bà Nguyễn Thị H đều xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Nguyễn Đức Bảo Q và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0000263 ngày 12/01/2026 tại Thị hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND xã P, TP Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài

